

Số: 21/QĐ-TA

Đông Anh, ngày 11 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Ông Cao Anh Tuấn
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thu Hoài

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 20/2019/QĐPH-XLHC ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Hà Văn T, sinh năm 199x

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: không

Giới tính: Nam

Trình độ văn hoá: 08/12

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Y

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Dư Văn Đ (đã chết) và bà: Hà Thị H.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Tô Đình Thắng - Cán bộ chuyên trách công tác phòng chống tệ nạn xã hội của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đông Anh làm đại diện.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 18/6/2019, Tổ tuần tra của công an Đồn công an L phối hợp với Công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã V, huyện Đ, Thành phố H phát hiện 01 nam thanh niên đang lang thang tại khu vực trên có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện nam thanh niên trên không có giấy tờ tùy thân và tự khai tên là Hà Văn T, sinh năm 1998, có Hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Y, hiện đang sống lang thang. Tổ công tác đã mời về Công an xã V làm việc và tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối

với anh T bằng test thử nhanh que 04 chân, kết quả dương tính với chất ma túy (ma túy tổng hợp). Công an xã V đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 18/6/2019, Đoàn công an L đã đưa anh Tôn vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H, huyện Đ, Thành phố H.

Qua lời khai của anh T cũng như việc xác minh tại chính quyền nơi anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và của đại diện gia đình là bà Hà Thị H là mẹ đẻ của anh T đều xác định anh Hà Văn T là người nghiện ma túy từ khoảng năm 2016 cho đến nay. Anh T cũng bỏ nhà đi từ tháng 02/2018 cho đến nay và không có nơi ở ổn định.

Sau khi xác định được anh Hà Văn T là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là heroin và amphetamin và không có nơi cư trú ổn định, Công an xã V đã lập hồ sơ đề xuất với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định xử lý hành chính về việc “Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với anh Hà Văn T.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính về việc đưa anh Hà Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày 18/6/2019.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân thủ trình tự, thủ tục tiến hành lập hồ sơ đề nghị của Cơ quan công an và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ cũng như của Thẩm phán là đúng quy định của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đồng thời cũng nhất trí với quan điểm đề xuất của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ về việc đưa anh Hà Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là từ 20 đến 24 tháng.

Anh Hà Văn T trình bày về việc sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhất trí với đề nghị của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ đưa anh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là từ 20 đến 24 tháng .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến tranh luận công khai của đại diện cơ quan đề nghị và người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Công an xã V lập hồ sơ đề xuất với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định Xử lý hành chính về việc “Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với anh Hà Văn T là phù hợp với các quy định tại: Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày

30/12/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Thông tư số 14/TT ngày 12-6-2014 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Quyết định số 7144/QĐ-UBND ngày 27-12-2013 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc ban hành quy chế về trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố H.

Anh Hà Văn T là người nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay và hiện nay không có nơi cư trú cố định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì anh Hà Văn T thuộc diện bị “Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Lời trình bày của anh Hà Văn T về việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phiên họp phù hợp với các lời khai của anh T có trong hồ sơ, phù hợp với các kết quả xét nghiệm xác định người nghiện ma túy, bản thân anh T bỏ nhà đi từ tháng 02/2018 cho đến nay và hiện không có nơi cư trú ổn định. Anh Hà Văn T biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng.

Về nhân thân, anh Hà Văn T không có tiền án, tiền sự; Tháng 10/2016 đã đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện ma túy của tỉnh Y với thời hạn 06 tháng. Sau khi chấp hành xong, anh T vẫn không cai nghiện được mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Việc sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn cho sức khỏe người sử dụng và là nguyên nhân của nhiều vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hà Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 96 và khoản 2 Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính với thời hạn 24 tháng là phù hợp và tạo điều kiện cho anh T có đủ thời gian để cai nghiện triệt để cũng như rèn luyện, học tập nghề để tái hòa nhập cộng đồng sau này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hà Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày 18/6/2019. Nơi chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

- Anh Hà Văn T có quyền làm đơn khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày 11/7/2019. Đơn khiếu nại được gửi đến Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H.

- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày 11/7/2019.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:

Công an huyện Đ, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đ, Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Phòng LĐTBXH huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Y;
- Anh Hà Văn T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Mẫu số 05 (Kèm theo Công văn số 113/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

...., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽²⁾**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽³⁾

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán:.....

2. Thư ký phiên họp:.....

Ngày..... tháng..... năm....., tại.....⁽⁴⁾

tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số.....
ngày..... tháng..... năm..... đối với:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

5. Những người khác:

..

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với.....

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần

phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.